

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 411/2023/HCPT

Ngày: 08/6/2023

*V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lệ;

Các Thẩm phán:

Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh A xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 208/2023/TLPT-HC ngày 02 tháng 3 năm 2023 do có kháng cáo của người khởi kiện, đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 49/2022/HC-ST ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh A về việc “Yêu cầu hủy quyết định hành chính trong giải quyết chế độ đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5687/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lê Như T, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện C, tỉnh A.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm M, xã H, TP. V, tỉnh A. Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh A.

2.2. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh A.

Địa chỉ: Số 12, đường Trường T, thành phố V, tỉnh A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Hồng V – Chức vụ: Giám đốc sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh A. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Châu L - Chức vụ: Phó Giám đốc sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh A (theo Giấy ủy quyền số 434/QĐ-SLĐTBXH ngày 05/11/2021). Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trình Văn N – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Bá H, chức vụ: Chuyên viên phòng Lao động, Thương binh và xã hội huyện C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 12/5/2021, ông Lê Như T có đơn khởi kiện vụ án hành chính với nội dung:

Ông Lê Như T là con đẻ của ông Lê Như H, sinh năm 1947. Ông Lê Như H hiện nay đang hưởng trợ cấp thương binh; trợ cấp người bị nhiễm chất chất độc hoá học; trợ cấp người bị địch bắt tù, đày.

Ông Lê Như T được hưởng trợ cấp theo Quyết định 26/2000/QĐ-TTg ngày 23/02/2000 của Thủ tướng chính phủ về chế độ đối với con đẻ của người bị nhiễm chất chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam. Theo quyết định này cũng như Thông tư số 17/2000/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 07/5/2000, Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT/BYT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 2 năm 2001 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 26/2000/QĐ-TTg thì con đẻ của những người là cán bộ, chiến sỹ các lực lượng vũ trang cách mạng, cán bộ dân chính đảng, thanh niên xung phong tham gia công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại các vùng bị Mỹ sử dụng chất độc hoá học trong chiến tranh Việt Nam từ tháng 8 năm 1961 đến 30 tháng 4 năm 1975, đang không hưởng trợ cấp thương binh, bệnh binh, hoặc chính sách như thương binh bị dị dạng, dị tật, không có khả năng lao động nhưng còn tự lực được trong sinh hoạt là được hưởng trợ cấp, không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể bao nhiêu %. Tại Điều 6 Quyết định số 26/2000/QĐ-TTg còn quy định đối tượng bị dị dạng, dị tật không có khả năng lao động nhưng còn tự lực được trong sinh hoạt được hưởng trợ cấp mà còn khả năng lao động thuộc diện đối nghèo còn được tạo việc làm và vay vốn.

Ngày 5/7/2004, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg về một số chế độ mang tính bảo trợ xã hội đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam (thay thế Quyết định 26/2000/QĐ-TTg) vẫn giữ nguyên các quy định trên.

Kể từ đó đến nay, có rất nhiều văn bản hướng dẫn kiểm tra, thực chứng các đối tượng có đúng là con đẻ của Cán bộ, chiến sỹ các lực lượng vũ trang cách mạng, cán bộ dân chính đảng, thanh niên xung phong tham gia công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại các vùng bị Mỹ sử dụng chất độc hoá học trong

chiến tranh Việt Nam từ tháng 8 năm 1961 đến 30 tháng 4 năm 1975 hay không? Có đúng là bị dị dạng, dị tật không. Chứ không có văn bản nào quy định kiểm tra, thực chứng toàn bộ những đối tượng là con đẻ đã được hưởng trợ cấp theo QĐ 26/2000/QĐ-TTg mà có tỷ lệ dị dạng, dị tật bị suy giảm khả năng lao động dưới 61% hay không.

Việc vào năm 2019, Đoàn thanh tra của Sở LĐTBXH tỉnh A về kiểm tra chứng thực yêu cầu ông Lê Như T đến Hội đồng giám định y khoa để giám định bệnh tật, dị dạng, nhưng ông Lê Như T không đến Hội đồng giám định y khoa để giám định như yêu cầu của Đoàn Thanh tra là không được giải thích các quy định của pháp luật.

Sau khi bị tạm dừng trợ cấp và chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, ông Lê Như T phải đi thăm khám và điều trị nhiều lần. Mỗi lần thăm khám đều kết luận ông Lê Như T bị tật bẩm sinh tay bên trái, u thần kinh nằm ở vùng ngực bên phải, tách viêm đáy mắt, dương vật bị cong không như người bình thường.

Với những bệnh ông Lê Như T mang trong người đều thuộc trong danh mục của Bộ Y tế quy định. Cho nên, việc Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh A ra Quyết định Đình chỉ chế độ trợ cấp chất độc hoá học của ông Lê Như T với lý do « Ông Lê Như T không đến Hội đồng Giám định Y khoa A để khám giám định bệnh tật, dị dạng, dị tật; có khả năng lao động, tự lực được trong sinh hoạt » là không đúng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của ông Lê Như T, ảnh hưởng đến quyền lợi của người có công mà Nhà nước đã quy định.

Do đó, ông Lê Như T yêu cầu Toà án hủy Quyết định số 397/QĐ-NCC ngày 02/10/2020 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh A, để cho ông Lê Như T được hưởng lại chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học theo quy định.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh A là bà Hồ Thị Châu L trình bày:

Thực hiện Quyết định số 134/QĐ-LĐTBXH-TTr ngày 22/3/2019 của Giám đốc sở Lao động thương binh xã hội tỉnh A về việc thanh tra thực hiện chế độ chính sách đối với người bị nhiễm chất độc hóa học tại huyện C, tỉnh A.

Căn cứ hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp chất độc hóa học của ông Lê Như T đang quản lý, lưu tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, được xác lập theo quy định tại Thông tư 17/2000/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 05/7/2000 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính, được bổ sung theo Thông tư 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, cụ thể như sau:

- Tại bản khai hưởng trợ cấp người bị nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam do ông Lê Như H khai ngày 23/12/2000 thể hiện: Lê Như T “dị dạng không có khả năng lao động”.

- Tại Phiếu sức khỏe con đẻ người tham gia hoạt động kháng chiến ngày 08/12/2000 của Trung tâm y tế huyện C kết luận “Suy giảm lao động (cơ thể phát triển chậm)”.

- Giấy xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học số 530/GXN ngày 25/10/2010 của UBND huyện C cấp thể hiện tình trạng dị dạng dị tật của Lê Như T “Dị tật bẩm sinh hai tay, thiếu năng trí tuệ, viêm da”.

- Kết quả kiểm tra ngày 25/10/2010 của Ban chỉ đạo xét duyệt chất độc hóa học của UBND huyện C thể hiện tình trạng dị dạng dị tật của Lê Như T “Dị tật bẩm sinh hai tay, thiếu năng trí tuệ, viêm da”.

- Biên bản xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học ngày 15/10/2010 của xóm 7 xã Thanh Tường, huyện C thể hiện “Dị tật bẩm sinh 2 tay, thiếu năng trí tuệ, viêm da, còn tự lực được trong sinh hoạt”.

- Biên bản xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học ngày 25/10/2010 của UBND xã Thanh Tường, huyện C thể hiện “Dị tật bẩm sinh 2 tay, thiếu năng trí tuệ, viêm da, còn tự lực được trong sinh hoạt”.

Kết quả thực chứng của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 134/QĐLĐTBXH ngày 22/3/2019 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thể hiện, ông Lê Như T “không dị dạng, dị tật, có khả năng lao động, tự lực được”.

Căn cứ hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp chất độc hóa học của ông Lê Như T, hồ sơ khai không thống nhất, mâu thuẫn về tình trạng dị dạng, dị tật; UBND huyện C cấp Giấy xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học số 530/GXN ngày 25/10/2010 cho ông Lê Như T ghi: “Dị tật bẩm sinh hai tay, thiếu năng trí tuệ, viêm da” là không đúng với Kết luận của cơ quan chuyên môn Trung tâm y tế huyện C tại Phiếu sức khỏe con đẻ người tham gia hoạt động kháng chiến cấp ngày 08/12/2000 “Suy giảm lao động (cơ thể phát triển chậm)” và kết quả thực chứng của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 134/QĐLĐTBXH thì ông Lê Như T “không dị dạng, dị tật, có khả năng lao động, tự lực được”.

Đối chiếu với Điều 24 Nghị định số 54/2006 ngày 26/ 5/2006 của Chính phủ quy định: “Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học nếu thuộc một trong các trường hợp sau thì được hưởng chế độ ưu đãi:

- Người bị dị dạng, dị tật nặng, không tự lực được trong sinh hoạt.
- Người bị dị dạng, dị tật suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt.”

Căn cứ quy định nêu trên thì ông Lê Như T không đủ điều kiện để hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo quy định.

Để xác định tình trạng dị dạng, dị tật và sức khỏe của ông Lê Như T đảm bảo chính xác, khách quan. Đoàn Thanh tra đã kiến nghị Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trung cầu giám định tình trạng dị dạng, dị tật và sức khỏe của ông Lê Như T, ngày 30/1/2020 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có giấy giới thiệu số 36/GGT-NCC để giới thiệu ông Lê Như T đến Hội đồng giám định y khoa tỉnh A để giám định lại, ngày 11/2/2020, Trung tâm giám định y khoa A có giấy mời số 32/GM-GĐYK gửi ông Lê Như T nhưng ông Lê Như T không đi giám định, Trung tâm giám định y khoa đã trả lại hồ sơ về cho Sở. Nên không có cơ sở để tiếp tục cho ông Lê Như T hưởng trợ cấp.

Vì vậy, ngày 02/10/2020 Sở Lao động- Thương binh và xã hội ban hành Quyết định số 397/QĐ-NCC về việc đình chỉ trợ cấp và các chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến đối với ông Lê Như T là đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: UBND huyện C do ông Võ Bá Hiếu trình bày:

Thực hiện Kết luận thanh tra số 2084/KL-SLĐTBXH ngày 05/7/2019 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh A, UBND huyện đã giao phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tham mưu ban hành Thông báo số 96/TB-LĐTBXH ngày 30/7/2019 về việc tạm dừng trợ cấp và chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Lê Như T.

Sau khi có Thông báo tạm dừng chế độ ưu đãi của ông Lê Như T UBND xã (Thanh Tường cũ) nay là xã Đại Đồng đã trực tiếp nhận thông báo tại Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội. Ngày 08/8/2019, UBND xã Thanh Tường đã mời đối tượng lên làm việc, tuyên truyền, hướng dẫn trong thời hạn 60 ngày tạm dừng để ông Lê Như T củng cố, bổ sung hồ sơ (nếu có) và bàn giao thông báo cho ông Lê Như H là bố đẻ ông Lê Như T tại UBND xã (Thanh Tường cũ) (Có văn bản xác nhận cụ thể của UBND xã Đại Đồng kèm theo).

UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện rà soát, bổ sung hồ sơ, tiến hành kiểm tra thực chứng tình trạng dị dạng, dị tật đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học chung trên địa bàn toàn huyện (có văn bản kèm theo).

Kể từ khi ông Lê Như T được hưởng chế độ trợ cấp đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đến khi bị đình chỉ chế độ, ông Lê Như T không bổ sung thêm tài liệu gì vào hồ sơ con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 49/2022/HC-ST ngày 14 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh A đã quyết định: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Như T về yêu cầu hủy Quyết định số 397/QĐ-NCC ngày 02/10/2020 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh A về việc đình chỉ trợ cấp và các chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo quy định của Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/11/2022, ông Lê Như T có đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Như T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Như T.

Người đại diện theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh A đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Như T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung kháng cáo: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy phía người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 397/QĐ-NCC ngày 02/10/2020 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh A là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của ông Lê Như T; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quyết định số 397/QĐ-NCC ngày 02/10/2020 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh A về việc đình chỉ trợ cấp và các chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh A thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30 và khoản 3 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 12/5/2021, ông Lê Như T có đơn khởi kiện là đúng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 397/QĐ-NCC ngày 02/10/2020 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh A (được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 394/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/9/2022 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh A):

Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành:

Sau khi có kết quả thực chứng của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 134/QĐLĐTBXH ngày 22/3/2019 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thể hiện ông Lê Như T “không dị dạng, dị tật, có khả năng lao động, tự lực được trong sinh hoạt”, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã giới thiệu ông Lê Như T đi giám định tình trạng dị dạng, dị tật nhưng ông Lê Như T không chấp hành. Vì vậy, ngày 02/10/2020, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 397/QĐ-NCC về việc đình chỉ trợ cấp và các chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến đối với ông Lê Như T là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Về nội dung quyết định:

Căn cứ Kết luận thanh tra số 2084/KL-LĐTBXH ngày 05/7/2019, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh A đã ban hành Quyết định số 397/QĐ-NCC ngày 02/10/2020 đình chỉ trợ cấp và các chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Lê Như T. Lý do dừng trợ cấp: ông Lê Như T không đến hội đồng giám định y khoa A để khám giám định bệnh tật, dị dạng, dị tật; có khả năng lao động, tự lực được trong sinh hoạt. Thời gian dừng trợ cấp và các chế độ ưu đãi kể từ ngày 01/8/2019.

Ngày 30/9/2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 394/QĐ-SLĐTBXH về việc sửa đổi, bổ sung lý do dừng trợ cấp và chế độ ưu đãi tại Điều 1 Quyết định số 397/QĐ-NCC ngày 02/10/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh A về việc đình chỉ trợ cấp và các chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Theo đó, lý do dừng trợ cấp được sửa đổi: Hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của ông Lê Như T không đảm bảo theo quy định, hồ sơ xác lập không thống nhất về tình trạng dị dạng, dị tật; ông Lê Như T không bị dị dạng, dị tật, có khả năng lao động, tự lực được trong sinh hoạt theo Kết luận thanh tra số 2084/KL-SLĐTBXH ngày 05/7/2019 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh A .

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án thấy rằng:

* Hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp chất độc hóa học của ông Lê Như T đang quản lý, lưu tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, được xác lập theo Quyết định số 26/2000/QĐ-TTg ngày 23 tháng 2 năm 2000 về một số chế độ đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam; Thông tư 17/2000/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 05/7/2000 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính gồm:

- Bản khai hưởng trợ cấp người bị nhiễm chất độc hóa học do Mỹ Sử dụng trong chiến tranh Việt Nam do ông Lê Như H khai ngày 23/02/2000 thể hiện: Lê Như T “dị dạng không có khả năng lao động”.

- Phiếu sức khỏe con đẻ người tham gia hoạt động kháng chiến ngày 08/12/2000 của Trung tâm y tế huyện C kết luận “Suy giảm lao động cơ thể phát triển chậm”.

- Tài liệu làm căn cứ hưởng chế độ người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của ông Lê Như H là bố đẻ của ông Lê Như T.

- Thông báo số 220/TB-UB ngày 15/10/2001 của UBND xã C về việc hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người bị nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam thông báo ông Lê Như T được hưởng chế độ theo quyết định số 2514/ ngày 30/7/2001 của UBND tỉnh A kể từ ngày 01/01/2000.

* Hồ sơ bổ sung theo Thông tư 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, Thông tư 08/2009/TT-LĐTBXH ngày 07/4/2009 sửa đổi, bổ sung mục VII Thông tư 07/2006 gồm:

- Biên bản xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học ngày 15/10/2010 của xóm 7 xã Thanh Tường, huyện C thể hiện “Dị tật bẩm sinh 2 tay, thiếu năng trí tuệ, viêm da, còn tự lực được trong sinh hoạt”.

- Biên bản xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học ngày 25/10/2010 của UBND xã Thanh Tường, huyện C thể hiện “Dị tật bẩm sinh 2 tay, thiếu năng trí tuệ, viêm da, còn tự lực được trong sinh hoạt”.

- Biên bản kiểm tra ngày 25/10/2010 của Ban chỉ đạo xét duyệt chất độc hóa học của UBND huyện C thể hiện tình trạng dị dạng dị tật của Lê Như T “Dị tật bẩm sinh hai tay, thiếu năng trí tuệ, viêm da”.

- Giấy xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học số 530/GXN ngày 25/10/2010 của UBND huyện C cấp thể hiện tình trạng dị dạng dị tật của Lê Như T “Dị tật bẩm sinh hai tay, thiếu năng trí tuệ, viêm da”.

* Kết luận thanh tra số 2084/KL-LĐTBXH ngày 05/7/2019 của Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh A kết luận ông Lê Như T: "Không dị dạng, dị tật, có khả năng lao động, tự lực được trong sinh hoạt."

Căn cứ quy định pháp luật về chế độ đối với con đẻ tại thời điểm xác lập hồ sơ hưởng chế độ con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Lê Như T thấy rằng:

Ông Lê Như T lập hồ sơ hưởng chế độ con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học lần đầu theo Quyết định số 26/2000/QĐ-TTg ngày 23 tháng 2 năm 2000 về một số chế độ đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam và Thông tư 17/2000/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 05/7/2000 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ đối với người tham

gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam

Tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 26/2000/QĐ-TTg quy định:

“2. Con đẻ còn sống của đối tượng quy định tại khoản 1 điều này thuộc mức độ sau:

a) Bị dị dạng, dị tật nặng, không có khả năng lao động, không tự lực được trong sinh hoạt.

b) Bị dị dạng, dị tật, không có khả năng lao động nhưng còn tự lực được trong sinh hoạt.”

Về thủ tục hồ sơ tại Thông tư Thông tư 17/2000/TTLT-BLĐTBXH-BTC quy định: Để được xét hưởng trợ cấp do nhiễm chất độc hoá học, người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ quy định tại mục I làm bản khai hưởng trợ cấp (mẫu đính kèm), kèm theo giấy xác nhận bị mắc bệnh, dị dạng, dị tật do nhiễm chất độc hoá học của Trung tâm Y tế cấp huyện hoặc bệnh viện đa khoa khu vực nơi cư trú gửi Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận trước khi gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Phòng Tổ chức - Lao động xã hội huyện, quận, thị xã (sau đây gọi chung là Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) tổng hợp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xét duyệt.

Theo quy định trên, tại hồ sơ lập theo thủ tục này, Phiếu sức khỏe con đẻ của người tham gia kháng chiến của Trung tâm y tế huyện C xác định ông Lê Như T suy giảm khả năng lao động (cơ thể phát triển chậm) là chưa đủ điều kiện được hưởng theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 26/2000/QĐ-TTg nhưng Phòng Lao động – Thương Binh và Xã hội vẫn lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ là không đúng quy định về điều kiện hưởng chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Ngày 29/6/2005, Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ban hành cùng với đó tại Điều 24 Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng quy định về điều kiện hưởng chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học:

“Điều 24: Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học nếu thuộc một trong các trường hợp sau thì được hưởng chế độ ưu đãi:

1. Người bị dị dạng, dị tật nặng, không tự lực được trong sinh hoạt.

2. Người bị dị dạng, dị tật suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt.”

Thông tư 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 hướng dẫn về hồ sơ, lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng quy định: *“Riêng đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hoá học đã được xác nhận theo Quyết định số 120/2004/TTg-QĐ ngày 05 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ đang hưởng chế độ thì Sở Lao động-Thương binh và Xã hội rà soát, hướng dẫn, bổ sung hồ sơ theo quy định tại Thông tư này.”*

Theo hồ sơ bổ sung năm 2010 của ông Lê Như T thấy rằng: UBND huyện C cấp Giấy xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học số 530/GXN ngày 25/10/2010 ghi "Dị tật bẩm sinh hai tay, thiếu năng trí tuệ, viêm da" là không đúng với kết luận của cơ quan chuyên môn trung tâm y tế huyện C tại Phiếu sức khỏe con đẻ người hoạt động kháng chiến cấp ngày 08/12/2000 "Suy giảm lao động (cơ thể phát triển chậm)".

Tại Kết luận thanh tra số 2084/KL-LĐTBXH ngày 05/7/2019 của Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh A kết luận ông Lê Như T: "*Không dị dạng, dị tật, có khả năng lao động, tự lực được trong sinh hoạt*". Sau khi có Kết luận Thanh tra số 2084, UBND huyện C đã ban hành Thông báo số 96/TB-LĐTBXH ngày 30/7/2019 về việc tạm dừng trợ cấp và chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Lê Như T. Theo đó, tạm dừng trợ cấp hàng tháng và các chế độ ưu đãi kể từ ngày 01/8/2019 với lý do kết luận của Thanh tra Sở xác định ông Lê Như T không dị dạng, dị tật, có khả năng lao động, tự lực trong sinh hoạt.

Để xác định tình trạng dị dạng, dị tật và sức khỏe của ông Lê Như T đảm bảo chính xác, khách quan, Đoàn Thanh tra đã kiến nghị Giám đốc Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội trung cầu giám định tình trạng dị dạng, dị tật và sức khỏe của ông Lê Như T. Ngày 30/1/2020 Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội đã có giấy giới thiệu số 36/GGT-NCC để giới thiệu ông Lê Như T đến Hội đồng giám định y khoa tỉnh A để giám định lại. Ngày 11/2/2020, Trung tâm giám định y khoa A có giấy mời số 32/GM-GDYK gửi ông Lê Như T nhưng ông Lê Như T không đi giám định, Trung tâm giám định y khoa đã trả lại hồ sơ về cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.

Đối với các tài liệu chứng cứ ông Lê Như T cung cấp cho Tòa án, ông cho rằng sau khi bị đình chỉ chế độ phải đi thăm khám và điều trị nhiều lần, mỗi lần đều kết luận ông bị dị tật bẩm sinh tay bên trái, u thần kinh nằm ở vùng ngực bên phải, tách viêm đáy mắt, dương vật bị cong, xét thấy: Các tài liệu này đều không có nội dung xác định ông Lê Như T bị tật bẩm sinh tay bên trái. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Lê Như T cung cấp Phiếu chụp X Quang của Bệnh viện đa khoa Đô Lương ngày 09/8/2021 kết luận ông Lê Như T bị dị tật xương vùng khớp khuỷu tay trái. Phiếu chụp X-Quang chụp sau khi có Quyết định đình chỉ trợ cấp số 397/QĐ-NCC của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Đối chiếu quy định tại Danh mục bệnh tật và dị dạng, dị tật do chất độc hóa học ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 14/2004/TTLT-BLĐTBXH -BYT-BTC ngày 08/12/2004 hướng dẫn thực hiện chế độ đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị hậu quả do nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam thì dị tật theo Phiếu chụp X-Quang của ông Lê Như T không thuộc danh mục dị dạng, dị tật theo quy định. Đối với những bệnh về viêm đáy mắt, u thần kinh, dương vật bị cong không có tài liệu của cơ quan có thẩm quyền để xác định có thuộc danh mục dị dạng dị tật bẩm sinh hay không. Và những bệnh ông Lê Như T nêu trên cũng không phù hợp với Xác nhận về tình trạng dị dạng dị tật của ông Lê Như T trong hồ sơ lập hưởng chế độ năm 2000 và năm 2010. Do đó, đối với các phiếu chụp X quang mà ông Lê Như T cung

cấp thể hiện ông bị dị tật vùng khớp khuỷu tay trái; gai đôi cùng 1, khớp cùng chậu mồi, cần căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 để giải quyết chế độ cho ông Lê Như T tại thời điểm phát sinh tình tiết mới.

Như vậy, ông Lê Như T có hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học không đảm bảo theo quy định tại thời điểm xác lập hồ sơ, hồ sơ xác lập không thống nhất về tình trạng dị dạng, dị tật. Kết luận của Thanh tra số 2084 xác định ông Lê Như T “*Không dị dạng, dị tật, có khả năng lao động, tự lực được trong sinh hoạt*”. Vì vậy, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 397/QĐ-NCC về việc đình chỉ trợ cấp và các chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến đối với ông Lê Như T từ ngày 01/8/2019 và Quyết định số 394/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/9/2022 sửa đổi bổ sung lý do đình chỉ trợ cấp là đúng quy định pháp luật. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Như T yêu cầu hủy các quyết định trên.

[2.2] Xét quyết định hành chính liên quan là Công văn số 1201/SLĐTBXH-TTr ngày 20/4/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh A về việc trả lời ông Lê Như T:

Công văn số 1201/SLĐTBXH-TTr ngày 20/4/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh A có nội dung trả lời ông Lê Như T về việc Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội ban hành Quyết định số 397/QĐ-NCC ngày 02/10/2020 là đúng quy định pháp luật và việc ông Lê Như T đề nghị khôi phục lại chế độ trợ cấp ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là không có cơ sở.

Như đánh giá ở phần trên thì các Quyết định đình chỉ trợ cấp và chế độ ưu đãi đối với ông Lê Như T là có căn cứ đúng pháp luật nên việc Sở Lao động – Thương Binh và Xã hội ban hành Công văn số 1201/SLĐTBXH-TTr trên cũng là đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Như T.

[3] Về án phí: Ông Lê Như T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của ông Lê Như T; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 49/2022/HC-ST ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh A.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê Như T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án

phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012340 ngày 06/12/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh A.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh A;
- Cục THADS tỉnh A;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Lệ